

Số: 3740/TB-BVTP

Quảng Ninh, ngày 19 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

**V/v mời cung cấp báo giá để xây dựng
kế hoạch dự toán mua sắm: Cung cấp chương trình
ngoại kiểm năm 2027 cho Bệnh viện Đa khoa Thành phố Quảng Ninh.**

Kính gửi: Các tổ chức/cá nhân cung cấp chương trình ngoại kiểm.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ, Nghị định số 170/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ và Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-BYT ngày 17/01/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Quy định phân công phụ trách hoạt động chuyên môn kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm của ba Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học;

Căn cứ Quyết định 2429/QĐ-BYT ngày 12/06/2017 của Bộ Y tế ban hành Tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học

Để có cơ sở xây dựng dự toán và lựa chọn đơn vị Cung cấp chương trình ngoại kiểm năm 2027 cho Bệnh viện Đa khoa Thành phố Quảng Ninh. Trân trọng kính mời các đơn vị, nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm tham gia báo giá các sản phẩm/dịch vụ với các nội dung chi tiết như sau:

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn: Bệnh viện Đa khoa Thành phố Quảng Ninh
- Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, thành phố Quảng Ninh
- Mã số thuế: 5700391598
- Thông tin liên hệ:
- + Người liên hệ: Ông Phạm Quang Huy – Trưởng phòng Quản lý chất lượng

+ Số điện thoại: 0912623888 – Email: quanlychatluongqn@gmail.com

2. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục nội dung mua sắm: Chi tiết về nội dung mua sắm, số lượng, đơn vị tính được mô tả tại Phụ lục I đính kèm Thông báo này.

- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng giá để tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Thời hạn, địa điểm và hình thức nộp báo giá:

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ 20/10/2026 đến trước 17h00p ngày 30 tháng 10 năm 2026 (*Lưu ý: Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét*).

- Hình thức nộp báo giá:

+ Nộp trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (***Quy định bắt buộc***): Quý đơn vị đăng nhập Hệ thống Mạng đấu thầu quốc gia (địa chỉ: <https://muasamcong.mof.gov.vn>), tra cứu mã Yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa thành phố Quảng Ninh để gửi báo giá điện tử theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị định số 349/2026/NĐ-CP).

+ Gửi bản gốc trực tiếp hoặc qua bưu điện: Gửi đồng thời 01 bản cứng có chữ ký, đóng dấu đỏ của Người đại diện theo pháp luật gửi về: Phòng Quản lý chất lượng – Bệnh viện Đa khoa Thành phố Quảng Ninh (Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, thành phố Quảng Ninh).

+ Gửi bản mềm (file scan PDF): Gửi đồng thời qua địa chỉ Email: quanlychatluongqn@gmail.com.

4. Yêu cầu đối với báo giá:

- Để đảm bảo tính hợp lệ, báo giá của quý đơn vị cần đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Báo giá được lập theo mẫu phụ lục II đính kèm Thông báo này

+ Báo giá có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành

+ Giá chào trong Báo giá là giá trọn gói, đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác liên quan để cung cấp dịch vụ tại Bệnh viện.

+ Báo giá phải do Người đại diện theo pháp luật của đơn vị ký tên, đóng dấu pháp nhân (trường hợp ký thay phải có Giấy ủy quyền hợp lệ đính kèm).

- Kèm theo báo giá là các tài liệu:

+ Hồ sơ năng lực Công ty

+ Đơn vị cam kết đáp ứng đầy đủ các điều kiện về tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại Điều 5 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

+ 01 báo giá có đầy đủ chữ ký, dấu đại diện pháp nhân và đóng dấu giáp lai trong trường hợp báo giá có nhiều trang (***Chi tiết Phụ lục II đính kèm***)



Bệnh viện Đa khoa Thành phố Quảng Ninh rất mong nhận được sự quan tâm và báo giá của các đơn vị.

Lưu ý: Bệnh viện sẽ không thanh toán bất kỳ chi phí nào liên quan đến việc tham gia báo giá của các đơn vị.

- Báo giá của đơn vị là căn cứ để Bệnh viện xem xét lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ theo quy định.

- Bệnh viện có quyền lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ phù hợp hoặc từ chối mà không phải thông báo lý do.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, P.QLCL. 


GIAM ĐỐC

Nguyễn Bá Việt


HỘI
ĐỒNG
QUẢN
LÝ
BỆNH VIỆN
ĐA KHOA
THÀNH PHỐ
QUẢNG
NINH

PHỤ LỤC I. DANH MỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Thông báo số 3740/TB-BVTP ngày 19/10/2026 của Bệnh viện Đa khoa
Thành phố Quảng Ninh)

STT	Danh mục dịch vụ	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1.	Chương trình ngoại kiểm Hóa sinh	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 12 đợt/Chương trình.	Chương trình	1
2.	Phí phân tích thêm thiết bị chương trình ngoại kiểm Hóa sinh	Thông số: Albumin, ALP, ALT, AST, Amylase, Bilirubin TP, Bilirubin TT, calci TP, calci ion, clo, Cholinesterase, cholesterol, CK, Creatinin, GGT, Glucose, HDL-cholesterol, lactat, LDH, LDL-cholesterol, Lipase, Magie, Non-HDL cholesterol, Phospho, Kali, Kẽm, Protein TP, Natri, Sắt, Triglycerid, Ure, Acid uric.	Đợt	36
3.	Chương trình ngoại kiểm Miễn dịch đặc biệt 1	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 12 đợt/Chương trình. Thông số: Anti-TG, Anti-TPO, Procalcitonin, PTH, 25-OH-vitamin D, Insulin, C-peptid.	Chương trình	1
4.	Chương trình ngoại kiểm CYFRA 21-1	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 12 đợt/Chương trình. Thông số: Cyfra 21-1	Chương trình	1
5.	Chương trình ngoại kiểm Anti-TSH Receptor (TRAb)	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 12 đợt/Chương trình. Thông số: Anti-TSH receptor (TRAb)	Chương trình	1
6.	Chương trình ngoại kiểm HbA1c	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 12 đợt/Chương trình.	Chương trình	1
7.	Phí phân tích thêm thiết bị chương trình ngoại kiểm HbA1c	Thông số: HbA1C	Đợt	12
8.	Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định tính	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 6 đợt/Chương trình. Thông số: Albumin/microalbumin, bạch cầu, bilirubin, creatinin, glucose, hồng cầu, ketone, nitrit, PH, protein, tỷ trọng, urobilinogen.	Chương trình	1
9.	Phí phân tích thêm thiết bị chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định tính		Đợt	6
10.	Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định lượng cơ bản	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 24 đợt/Chương trình. Thông số: Amylase, Clo, ure, kali, Calci, natri, Magie, Creatinin, Glucose, protein, Albumin/microalbumin, Albumin/ Creatinin Ratio.	Chương trình	1

11.	Chương trình ngoại kiểm Khí máu	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 12 đợt/Chương trình.	Chương trình	1
12.	Phí phân tích thêm thiết bị chương trình ngoại kiểm Khí máu	Thông số: pH, pCO ₂ , pO ₂ , HCO ₃ ⁻ , tCO ₂ , Ca ⁺⁺ , Na, K ⁺ , Cl ⁻ , lactat glucose.	Đợt	24
13.	Chương trình ngoại kiểm Dịch não tủy	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 12 đợt/Chương trình. Thông số: Protein, glucose, clo, albumin, lactat.	Chương trình	1
14.	Chương trình ngoại kiểm Protein đặc biệt	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 12 đợt/Chương trình.	Chương trình	1
15.	Phí phân tích thêm chương trình ngoại kiểm Protein đặc biệt	Thông số: ASLO, CRP, Feritin, RF, transferin, prealbumin, AFP, albumin, Beta2-microglobulin, IgE	Đợt	24
16.	Chương trình Ngoại kiểm Ammonia - Ethanol	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 12 đợt/Chương trình. Thông số: Ammonia, Ethanol	Chương trình	2
17.	Chương trình ngoại kiểm Huyết học	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 12 đợt/Chương trình.	Chương trình	1
18.	Phí phân tích thêm thiết bị chương trình ngoại kiểm Huyết học	Thông số: Haemoglobin (Hb), Haematocrit (HCT), Mean Cell Volume (MCV), Mean Cell Haemoglobin (MCH), Platelets (PLT), Red Blood Cell Count (RBC), Total, White Blood Cell Count (WBC), Mean Platelet Volume (MPV), Plateletcrit (PCT), Red Cell Dist., Width (RDW), Mean Cell Haemoglobin Concentration (MCHC)	Đợt	36
19.	Chương trình ngoại kiểm Định nhóm máu	Tần suất phân tích mẫu: 1 Bộ mẫu/đợt, 4 đợt/Chương trình.	Chương trình	1
20.	Phí phân tích thêm thiết bị chương trình ngoại kiểm Định nhóm máu	Thông số: Xác định nhóm máu hệ ABO Xác định nhóm máu hệ Rh(D)	Đợt	4
21.	Chương trình ngoại kiểm máu lắng	Tần suất phân tích mẫu: 2 Bộ mẫu/đợt, 4 đợt/Chương trình. Thông số: ESR.	Chương trình	1
22.	Chương trình ngoại kiểm xét nghiệm Coombs trực tiếp	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 6 đợt/Chương trình. Thông số: DAT	Chương trình	1
23.	Chương trình ngoại kiểm đông máu rút gọn	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 12 đợt/Chương trình. Thông số: Activated Partial	Chương trình	1
24.	Phí phân tích thêm thiết bị chương trình ngoại kiểm đông	Thromboplastin Time, Fibrinogen, Prothrombin Time (PT).	Đợt	12



	thiết bị chương trình ngoại kiểm đông máu rút gọn	Prothrombin Time (PT).		
25.	Chương trình ngoại kiểm Vi sinh	Tần suất phân tích mẫu: 1 Bộ mẫu/đợt, 4 đợt/Chương trình. Thông số: Nhuộm soi vi khuẩn, Nuôi cấy và định danh vi khuẩn, Kháng sinh đồ	Chương trình	1
26.	Chương trình ngoại kiểm Huyết thanh học (HIV, Viêm gan, CMV)	Tần suất phân tích mẫu: 2 Mẫu/đợt, 12 đợt/Chương trình. Thông số: HIV Antibody/Antigen Combo; Anti HCV; HBsAg; Anti HBc total; Anti HBc IgM; Anti HBe; Anti HBs.	Chương trình	1
27.	Phí phân tích thêm thiết bị chương trình ngoại kiểm Huyết thanh học (HIV, Viêm gan, CMV)		Đợt	12
28.	Chương trình ngoại kiểm Cúm (PoCT: Kháng nguyên Influenza A và B)	Tần suất phân tích mẫu: 2 Mẫu/đợt, 2 đợt/Chương trình. Thông số: PoCT Kháng nguyên Influenza A PoCT Kháng nguyên Influenza B	Chương trình	1
29.	Chương trình ngoại kiểm Dengue	Tần suất phân tích mẫu: 2 Mẫu/đợt, 2 đợt/Chương trình. Thông số: Sero- Kháng nguyên NS1, Dengue IgM; Dengue IgG	Chương trình	1
30.	Chương trình ngoại kiểm HBV-DNA	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 2 đợt/Chương trình. Thông số: Đo tải lượng virus viêm gan B (HBV-DNA)	Chương trình	1
31.	Chương trình ngoại kiểm Giang mai	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 12 đợt/Chương trình. Thông số: Giang mai	Chương trình	1
32.	Chương trình ngoại kiểm nhuộm soi nấm	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 2 đợt/Chương trình. Thông số: Nhuộm soi chương trình	Chương trình	1
33.	Chương trình ngoại kiểm Định danh và kháng nấm đồ	Tần suất phân tích mẫu: 1 Mẫu/đợt, 2 đợt/Chương trình. Thông số: Định danh nấm, Kháng nấm đồ	Chương trình	1
34.	Chương trình ngoại kiểm Giải phẫu bệnh tổng quát	Tần suất phân tích mẫu: 10 Mẫu/đợt, 3 đợt/Chương trình. Thông số: Đánh giá năng lực chẩn đoán trong mô bệnh học tổng quát, bao gồm nhiều loại bệnh lý u và không u thuộc các hệ cơ quan khác nhau.	Chương trình	1



PHỤ LỤC II

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 3740/TB-BVTP ngày 19/10/2026 của Bệnh viện Đa khoa
Thành phố Quảng Ninh)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Thành phố Quảng Ninh

Căn cứ Thông báo số: 3740/TB-BVTP ngày 19/10/2026 của Bệnh viện Đa
khoa Thành phố Quảng Ninh về việc mời cung cấp báo giá, [Tên Đơn vị báo giá]
xin trân trọng gửi tới Quý Bệnh viện báo giá dịch vụ như sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Thông số kĩ thuật/nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VAT)	Thành tiền (VND)

Chúng tôi cam kết:

- Đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15.
- Báo giá này có hiệu lực trong vòng 90 ngày, kể từ ngày ban hành.
- Giá chào trong Báo giá là giá trọn gói, đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác liên quan để cung cấp dịch vụ tại Bệnh viện.
- Điều khoản thanh toán: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản theo quy định của hợp đồng.
- Toàn bộ các thông tin và tài liệu nêu trong báo giá là hoàn toàn trung thực, chính xác.

..., Ngày... tháng ... năm 2026
**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp**
(ký tên, đóng dấu)